

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ALV **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39/CV-ALV

"V/v Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC sáu tháng đầu năm 2017 do đơn vị lập so với BCTC được kiểm toán"

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV xin được gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV xin giải trình về chênh lệch giữa BCTC sáu tháng đầu năm 2017 do đơn vị lập và BCTC sáu tháng đầu năm 2017 được kiểm toán như sau:

1. Số liệu trên Bảng cân đối kế toán.

a) Báo cáo tài chính hợp nhất.

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu tại ngày 30/06/2017 do Công ty lập	Số liệu tại ngày 30/06/2017 được kiểm toán	Chênh lệch
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	130	79.053.125.664	93.220.228.184	14.167.102.520
Tài sản dài hạn	200	34.743.348.260	20.718.348.260	(14.025.000.000)
Nợ ngắn hạn	310	97.058.908.520	97.286.701.247	227.792.727
Nợ dài hạn	330	993.265.000	853.243.000	(140.022.000)
Thặng dư vốn cổ phần	410	37.308.725	(17.000.000)	(54.308.725)
Quỹ đầu tư Phát triển	418	533.136.278	415.707.715	(117.428.563)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.106.570.577	11.478.813.231	1.372.242.654

Nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác: Chênh lệch là do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, điều chỉnh chỉ tiêu phải thu về cho vay dài hạn thành chỉ tiêu phải thu về cho vay ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán của Công ty con
- Tài sản dài hạn: Chênh lệch là do điều chỉnh chỉ tiêu phải thu về cho vay dài hạn sang chỉ tiêu phải thu về cho vay ngắn hạn.
- Nợ ngắn hạn: Chênh lệch là do điều chỉnh tăng các khoản phải trả, giảm chi phí thuế và điều chỉnh chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính dài hạn sang chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Nợ dài hạn: Chênh lệch là do điều chỉnh chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính dài hạn sang chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư Phát triển: Chênh lệch là do chưa loại trừ các chỉ tiêu này trong quá trình hợp nhất.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Chênh lệch chủ yếu là do tăng thu nhập từ giao dịch mua giá rẻ đối với khoản đầu tư vào Công ty con.

b) Báo cáo tài chính riêng

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu tại ngày 30/06/2017 do Công ty lập	Số liệu tại ngày 30/06/2017 được kiểm toán	Chênh lệch
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	130	42.965.144.003	43.107.246.523	142.102.520



Nợ ngắn hạn	310	40.955.928.586	41.035.578.413	79.649.827
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.700.606.950	8.763.069.835	62.462.885

Nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác: Chênh lệch là do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.
- Nợ ngắn hạn: Chênh lệch là do giảm Chi phí thuế và điều chỉnh tăng các khoản phải trả.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Chênh lệch do Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi và điều chỉnh thu nhập khác do chưa đủ cơ sở ghi nhận.

2. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

a) Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu tại ngày 30/06/2017 do Công ty lập	Số liệu tại ngày 30/06/2017 được kiểm toán	Chênh lệch
Chi phí tài chính	22	323.744	676.067	352.323
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19.738.207	208.693.283	188.955.076
Thu nhập khác	31	147.751.543	1.376.695.251	1.288.943.708
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	6.941.614.258	7.975.365.385	1.033.751.127
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	6.019.600.659	7.174.350.733	1.154.750.074

Nguyên nhân:

- Chi phí tài chính: Chênh lệch là do số liệu báo cáo của Công ty con con có sự thay đổi giữa báo cáo đã lập và báo cáo được kiểm toán soát xét.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chênh lệch là do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi và Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty con có sự thay đổi giữa báo cáo đã lập và báo cáo được kiểm toán soát xét.
- Thu nhập khác: Chênh lệch là do tăng thu nhập từ giao dịch mua giá rẻ đối với khoản đầu tư vào Công ty con và điều chỉnh giảm thu nhập khác do chưa đủ cơ sở ghi nhận.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Chênh lệch chủ yếu là do thu nhập khác tăng và Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty con có sự thay đổi giữa báo cáo đã lập và báo cáo được kiểm toán soát xét.
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế : Chênh lệch là do các nguyên nhân trên và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm.

b) Báo cáo tài chính riêng.

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu tại ngày 30/06/2017 do Công ty lập	Số liệu tại ngày 30/06/2017 được kiểm toán	Chênh lệch
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	93.325.471	(48.777.049)	(142.102.520)
Thu nhập khác	31	147.751.543	280	(147.751.263)
Lợi nhuận khác	40	(396.529.681)	(547.030.850)	(150.501.169)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.527.247.493	3.518.859.036	(8.388.457)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	255.903.718	185.052.376	(70.851.342)
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	3.271.343.775	3.333.806.660	62.462.885



Nguyên nhân:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Chênh lệch là do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.
- Thu nhập khác: Chênh lệch là điều chỉnh giảm thu nhập khác do chưa đủ cơ sở ghi nhận.
- Lợi nhuận khác: Chênh lệch chủ yếu là do thu nhập khác thay đổi.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Chênh lệch là do các nguyên nhân trên.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Chênh lệch là do thay đổi tỷ lệ thuế suất được hưởng ưu đãi thuế.
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế : Chênh lệch là do các nguyên nhân trên.

3. Chỉ tiêu trên Bảng lưu chuyển tiền tệ.

Nguyên nhân: Do thay đổi theo điều chỉnh của Kiểm toán viên.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty chúng tôi về chênh lệch số liệu giữa BCTC sáu tháng đầu năm 2017 do Công ty lập và BCTC được kiểm toán.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng ALV xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn thư



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hải

